**TUẦN 29:** **CHỦ ĐỀ : QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI**

**Bài 19: ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

1.1.Đọc:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Đi hội chùa Hương, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của chùa Hương thơ mộng, thể hiện cảm xúc của người đi hội trước cảnh đẹp và không khí lễ hội ở chùa Hương.

- Nhận biết được vẻ đẹp của chùa Hương qua cảnh vật thiên nhiên (có hoa lá, có hương thơm, có âm thanh của tiếng nhạc, lời ca,…), qua không khí lễ hội (đông vui, tấp nập,…) qua ý nghĩa của lễ hội (để lễ Phật, để ngắm cảnh đẹp đất nước, để trao gửi yêu thương,…).

- Hiểu được những cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ đẹp của quê hương, đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình về vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình.

1.2. Luyện từ và câu.

- Biết thêm một công dụng của dấu ngoặc kép: dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,...) hoặc tên tài liệu (tạp chí, báo,...)

- Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

1.3. Viết.

- Biết quan sát cây cối để lập dàn ý, viết bài văn miêu tả cây cối (ở những bài sau) được tốt hơn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân khi quan sát về cây cối.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý những cảnh đẹp của quê hương, đất nước mình

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý, trân trọng những cảnh đẹp, lễ hội ở quê hương, đồng cảm với niềm vui, niềm tự hào của bạn bè và người xung quanh về cảnh đẹp quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1: ĐỌC: ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG**

**Ngày dạy: 1/4/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video về lễ hội chùa Hương.  <https://youtu.be/AhHq5qCxyE>  + Qua video con thấy lễ hội chùa Hương được mở hội vào ngày nào? ở đâu?  + Phần lễ thể hiện điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu vào bài mới | - HS xem  + Từ 6/1 đến hết tháng Ba âm lịch. Ở Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội  + Phần lễ thể hiện sự tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Đi hội chùa Hương, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của chùa Hương thơ mộng, thể hiện cảm xúc của người đi hội trước cảnh đẹp và không khí lễ hội ở chùa Hương.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 6 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nườm nượp, xúng xính, say mê,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Nườm nượp/ người,/ xe đi  Mùa xuân / về trẩy hội./  Dù/ không ai đợi chờ/  Cũng thấy / lòng bổi hổi.// | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm thiết tha, tự hào.  - Mời 3HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 2 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được vẻ đẹp của chùa Hương qua cảnh vật thiên nhiên (có hoa lá, có hương thơm, có âm thanh của tiếng nhạc, lời ca,…), qua không khí lễ hội (đông vui, tấp nập,…) qua ý nghĩa của lễ hội (để lễ Phật, để ngắm cảnh đẹp đất nước, để trao gửi yêu thương,…).  + Hiểu được những cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương thay đổi như thế nào khi mùa xuân về?  + Câu 2: Những hình ảnh nào cho thấy người đi hội rất đông vui và thân thiện?  + Câu 3: Niềm tự hào về quê hương, đất nước được thể hiện qua những câu thơ nào?  + Câu 4: Theo em, ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Hiểu được những cảm xúc chân thực, niềm tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước*** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Khi mùa xuân về, cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương đã thay đổi: rừng mở nở hoa như được khoác thêm tấm áo mới.  + Người đi hội rất đông vui: nườm nượp (người và xe đi); Người đi trẩy hội rất thân thiện: nơi núi non thành nơi gặp gỡ, chào nhau cởi mở, bất ngờ nhận ra người cùng quê,...  + Những câu thơ thể hiện niềm tự hào về quê hương đất nước:  Bước mỗi bước say mê  Như giữa trong cổ tích.  Đất nước mình thanh lịch  Nên núi rừng cũng thơ.  ... Động chùa Tiên, chùa Hương  Đá còn vang tiếng nhạc.  Động chùa núi Hình Bồng  Gió còn ngân khúc hát.  + Ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói đến ý nghĩa của lễ hội chùa Hương: Đến chùa Hương là để thăm cảnh đẹp đất nước và cảm nhận tình yêu thương của mọi người dành cho nhau./ Đến chùa Hương không chỉ để lễ Phật mà còn được thăm những hang động đẹp nhất Việt Nam./ Đến chùa Hương, người ta vừa đi lễ, vừa thưởng thức cảnh thiên nhiên tươi đẹp, vừa để cảm nhận không khí yêu thương trong lễ hội...  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình về vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS kể tên các lễ hội diễn ra ở Quảng Ninh.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS: lễ hội cờ người ở Đài Xuyên Vân Đồn (10/1 âm lịch); lễ hội chùa Yên Tử Uông Bí (10/1 đến hết tháng ba); lễ hội đền Cửa Ông (2/1 âm lịch đến hết tháng ba);....  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: DẤU NGOẶC KÉP**

**Ngày dạy: 1/4/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi Chiếc hộp âm nhạc.  - GV nêu cách chơi: HS chuyền tay nhau chiếc hộp có chứa các câu hỏi đồng thời nghe bài hát. Khi bài hát dừng chiếc hộp ở tay bạn nào thì bạn ấy bốc câu hỏi và trả lời…  + Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin gì cho câu?  + Em hãy đặt một câu có trạng ngữ chỉ phương tiện?  + Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thành câu có trạng ngữ chỉ phương tiện: Bằng..., voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe cách chơi  + Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: bằng gì, bằng cái gì, với cái gì,...  + Với việc chăm chỉ học, mà bạn Hân lớp em đứng tốp đầu tiên của trường.  + Bằng cái vòi dài, voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu:  + Biết thêm một công dụng của dấu ngoặc kép: dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,...) hoặc tên tài liệu (tạp chí, báo,...)  + Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.**  Bài 1: Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát hay tạp chí, tờ báo được đánh dấu bằng dấu câu nào?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  a. Đến với “Dế Mèn phiêu lưu kí”, các bạn nhỏ được lạc vào thế giới của những loài vật gần gũi, yêu thương.  b. Nhạc sĩ Trần Hoàn đã phổ nhạc bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” thành bài hát “Lời ru trên nương”.  c. Từ thuở thơ ấu, tôi đã có tạp chí “Văn tuổi thơ”, báo “Nhi đồng” làm bạn đồng hành.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2.  - GV gọi HS đọc yêu cầu: Tìm công dụng của dấu ngoặc kép trong những câu sau đây:  a. Nhiều câu thơ trong trẻo, hồn nhiên như lời đồng dao: “Hạt gạo làng ta/Có vị phù sa/Của sông Kinh Thầy...”  b. Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất. Hùng nói: “Theo tớ, quý nhất là lúa gạo”. Đi được mươi bước, Quý vội reo lên: “Theo tớ, quý nhất phải là vàng...” Nam vội tiếp ngay: “Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc.”  c. Cuốn sách “Đất rừng phương Nam” giúp tôi hiểu thêm vẻ đẹp của con người và vùng đất Nam Bộ  - GV hướng dẫn HS làm bài  - Đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV rút ra ghi nhớ:  ***Ngoài công dụng đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp hoặc lời đối thoại, dấu ngoặc kép có thể được dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,…), tên tài liệu (tạp chí, báo,…).*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu | Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát | Tên tạp chí, tờ báo | Dấu câu đánh dấu tên tác phẩm/ tài liệu | | a. Đến với “Dế Mèn phiêu lưu kí”, các bạn nhỏ được lạc vào thế giới của những loài vật gần gũi, yêu thương. | Dế Mèn phiêu lưu kí |  | Dấu ngoặc kép | | b. Nhạc sĩ Trần Hoàn đã phổ nhạc bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” thành bài hát “Lời ru trên nương”. | - Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ  - Lời ru trên nương |  | Dấu ngoặc kép | | c. Từ thuở thơ ấu, tôi đã có tạp chí “Văn tuổi thơ”, báo “Nhi đồng” làm bạn đồng hành. |  | - Văn tuổi thơ  - Nhi đồng | Dấu ngoặc kép |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc  - Các nhóm làm bài theo hướng dẫn của GV  a. Dấu ngoặc kép đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp.  b. Dấu ngoặc kép đánh dấu lời đối thoại.  c. Dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu khi viết.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3. Chép lại đoạn văn vào vở, chú ý dùng dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm,tài liệu.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và tìm tên tác phẩm,tài liệu trong đoạn văn; chép đoạn văn đó vào vở.  + “Đi học” là một bài thơ do Hoàng Minh Chính sáng tác, được nhà xuất bản Kim Đồng in trong tuyển tập thơ thiếu nhi “Mặt trời xanh” vào năm 1971. Năm 1976 , nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc cho bài thơ đó bằng một giai điệu mang âm hưởng dân ca Tày, Nùng. Từ đó trở đi, bài hát “Đi học” gần như đã trở thành “ca khúc của ngày tựu trường.”  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 4: Viết 1-2 câu có sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm mà em yêu thích.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở ở bài tập 3.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + HS làm bài vào vở.  VD: Khi còn nhỏ xíu, mình đã thuộc bài thơ “Kể cho bé nghe” của Trần Đăng Khoa.  Lần đầu xem xiếc, mình rất thích tiết mục “Vòng xoáy mạo hiểm.”  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + Chia lớp thành 3 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau viết câu có chứa dấu ngoặc kép vào phiếu bài tập rồi đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: QUAN SÁT CÂY CỐI.**

**Ngày dạy: 2/4/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV đặt câu hỏi:  + Nhà con có trồng cây không?  + Đó là những loài cây nào? Hãy kể tên các loài cây đó?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Nhà con có trồng rất nhiều cây cối  + Cây nhãn, chuối, na, vải….  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu:  + Biết quan sát cây cối để lập dàn ý, viết bài văn miêu tả cây cối (ở những bài sau) được tốt hơn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **\* Chuẩn bị:**  - GV yêu cầu HS lựa chọn cây để quan sát  - GV tổ chức cho HS quan sát qua hình ảnh, hoặc quan sát trực tiếp tại sân trường, ở vườn nhà hay trên đường đi học…  + Lưu ý: phải quan sát một cách bao quát (hình dáng, kích thước, màu sắc,…); quan sát từng bộ phận cây (thân, lá, rễ, cành,…); quan sát cảnh vật xung quanh (sự vật, hoạt động có liên quan đến cây)  - GV chiếu gợi ý quan sát cây.  + Lưu ý: sử dụng các giác quan (mắt nhìn, mũi ngửi, tai nghe,…) để quan sát cây, tìm ra những đặc điểm riêng biệt của cây.  - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý. Yêu cầu HS đọc  + Em nhìn thấy cây có hình dáng như thế nào? Cây gồm những bộ phận gì?  + Em nghe thấy gì từ trong vòm lá/ từ trên cành cây?  + Em ngửi thấy hoa, lá, quả,... của cây có mùi gì?  *-* GV nhận xét, có thể bổ sung thêm | | - HS nêu:  + Cây ăn quả: cam, mít, nhãn, vải,...  + Cây bóng mát: bàng, phượng, đa,...  + Cây hoa: hồng, huệ, lan, ...  - HS lắng nghe  - HS đọc gợi ý:  + Em nhìn thấy hình dáng của cây, các bộ phận của cây, màu sắc của cây... Em chạm tay vào thấy thân cây ram ráp,lá cây mềm mại,...  + Em nghe thấy tiếng lá reo trong gió, tiếng chim hót vòm lá,...  + Em ngửi thấy mùi thơm của hoa, mùi của quả chín,... Em được nếm vị ngọt của quả... | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết lập dàn ý.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV phát phiếu học tập, yêu cầu HS hoàn thành  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.    - Các nhóm tiến hành thảo luận và hoàn thành phiếu học tập  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 3: Trao đổi, góp ý.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc nhóm 4  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + Các bộ phận của cây đã quan sát được.  + Các giác quan dùng để quan sát.  + Những điểm tiêu biểu, khác biệt của cây được lựa chọn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một loại cây, nhóm có nhiệm vụ thảo luận quan sát và viết 1 đoạn văn khoảng 3-4 câu nói về loài cây mà nhóm mình quan sát được . Nhóm nào viết hay thì sẽ được nhận một phần quà.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

--------------------------------------------------------

**Bài 02: CHIỀU NGOẠI Ô (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

1.1.Đọc

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Chiều ngoại ô*.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật xưng “tôi” trong bài, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh vật đặc trưng của vùng ngoại ô qua lời kể, tả, biểu cảm của nhân vật “tôi”.

- Hiểu tình cảm yêu thiên nhiên, yêu quê hương, sự gắn bó sâu sắc của tác giả đối với cảnh vật quê hương qua việc cảm nhận cảnh vật bằng mọi giác quan.

- Biết tóm tắt hoặc nhận biết các ý trong mỗi đoạn văn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quê hương, đất nước. Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.

1.2.Viết

- Viết được đoạn văn miêu tả cây cối (cây ăn quả) có đủ mở bài, thân bài, kết bài.

- Biết miêu tả cây theo trình tự hợp lí.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

1.3. Đọc mở rộng

- Đọc mở rộng về chủ điểm quê hương, đất nước.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1+2: ĐỌC: CHIỀU NGOẠI Ô**

**Ngày dạy: 2,3/4/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS trò chơi “Mở ô cửa bí mật”: Mỗi HS được lựa chọn một ô cửa, đằng sau mỗi ô cửa là một món quà bí mật.  - GV tổ chức cho HS chơi  1. HS đọc thuộc lòng ba khổ thơ đầu và trả lời câu hỏi: *Những hình ảnh nào cho thấy người đi hội rất đông vui và thân thiện?*  2. HS đọc thuộc lòng khổ thơ còn lại và trả lời câu hỏi: *Theo em ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì?*  3. Phần quà của em là một quyển vở  4. Phần quà của em là một tràng vỗ tay  - Gv nhận xét, tuyên dương  - GV dùng tranh để giới thiệu vào bài. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi  + Người đi hội rất đông vui: nườm nượp (người và xe đi); Người đi trẩy hội rất thân thiện: nơi núi non thành nơi gặp gỡ, chào nhau cởi mở, bất ngờ nhận ra người cùng quê,...  + Ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói đến ý nghĩa của lễ hội chùa Hương: Đến chùa Hương là để thăm cảnh đẹp đất nước và cảm nhận tình yêu thương của mọi người dành cho nhau  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.30p**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Chiều ngoại ô*.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật xưng “tôi” trong bài, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ gợi ra những nét đặc trưng của cảnh buổi chiều.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ gợi ra những nét đặc trưng của cảnh buổi chiều trong bài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến đã chìm vào nắng chiều.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến vùng ngoại ô thật đáng yêu.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *tia nắng, bắt đầu lộng lên, sau lưng,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Đằng sau lưng/ là phố xá,/ trước mặt,/ là đồng lúa chín mênh mông/ và cả một khoảng trời bao la,/những đám mây trắng/vui đùa đuổi nhau trên cao. //*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật “tôi”.  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh vật đặc trưng của vùng ngoại ô qua lời kể, tả, biểu cảm của nhân vật “tôi”.  + Hiểu tình cảm yêu thiên nhiên, yêu quê hương, sự gắn bó sâu sắc của tác giả đối với cảnh vật quê hương qua việc cảm nhận cảnh vật bằng mọi giác quan.  + Biết tóm tắt hoặc nhận biết các ý trong mỗi đoạn văn.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Ngoại ô (hay ngoại thành) : là khu vực bao quanh thành phố.  + Diều cốc, diều tu, diều sáo: Tên các loài diều  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về chiều hè ở ngoại ô?  Câu 2: Cảnh vật ở ngoại ô được miêu tả như thế nào?  Câu 3: Vì sao tác giả nói vùng ngoại ô mang vẻ đẹp bình dị?  Câu 4: Tác giả có cảm nhận như thế nào khi chơi thả diều trong chiều hè ở ngoại ô?  - Câu 5: Nêu ý chính của mỗi đoạn trong bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Tác giả cảm thấy vui, thấy thú vị , có cảm giác lâng lâng khi được hòa mình vào cảnh vật ngoại ô, để cảm nhận và phát hiện vẻ đẹp bình dị, thân thuộc của quê hương.*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Giới thiệu khí hậu dễ chịu vào buổi chiều ở ngoại ô: nắng nhạt dần, trời mát mẻ, gió lộng, không khí dịu lại.  + Giới thiệu cảnh vật êm đềm, thơ mộng vào buổi chiều ở ngoại ô: ngoại ô chìm vào nắng chiều, không gian yên tĩnh.   |  |  | | --- | --- | | Con kênh | Con kênh nước trong vắt.  Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người | | Ruộng rau muống | Mùa hè, những ruộng rau muốn lên xanh mơn mởn, hoa rau muống tím lấp lánh | | Rặng tre | Những rặng tre xanh đang thì thầm trong gió | | Tiếng chim | Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước gía mình có một đôi cánh. | | Cánh đồng lúa | Đồng lúa chín mênh mông  Trải khắp cánh đồng là ráng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoảng hương lúa chín và hương sen. |   + Tác giả nói vùng ngoại ô mang vẻ đẹp bình dị bởi vì ở đó có những cảnh vật: con kênh nước trong vắt, dải cỏ xanh êm như tấm thảm, ruộng rau muốn, hoa rau muống tím, những rặng tre xanh, cánh đồng lúa,...Đây là những cảnh vật quen thuộc, bình dị, gần gũi với làng cảnh Việt Nam.  + Các từ ngữ, câu văn thể hiện cảm xúc của tác giả: thú vị trong chiều ngoại ô là được thả diều cùng lũ bạn; Những cánh diều như những mảnh hồn thơ ấu bay lên với biết bao khát vọng; Ngồi bên nơi cắm diều, lòng tôi lâng lâng, tôi muốn gửi ước mơ của mình theo những cánh diều lên tận mây xanh.  + Các câu trên đều chứa đựng tình cảm, cảm xúc của tác giả. Đó là niềm vui, sự hào hứng thú vị khi chơi diều trong chiều hè ngoại ô. Đó cũng chính là tình yêu quê hương chan chứa trong lòng của tác giả.  + Đoạn 1: Chiều hè ngoại ô mát mẻ và yên tĩnh.  + Đoạn 2: Cảnh vật ở ngoại ô đẹp và đáng yêu trong ráng chiều.  + Đoạn 3: Chơi thả diều ở ngoại ô thật thú vị và thơ mộng.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trạng ngữ cho mỗi câu sau đây:  + Diều cốc, diều tu, diều sáo đua nhau bay lên cao. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn dưới đây:  Đọc “chiều ngoại ô” của Nguyễn Thụy Kha, tôi nhớ đến “Buổi sáng mùa hè trong thung lung” của Hoàng Hữu Bội, “Nắng trưa” của Băng Sơn,… Các nhà văn đã cảm nhận cảnh vật trong mỗi mùa bằng nhiều giác quan, tạo nên những bức tranh phong cảnh mang màu sắc, âm thanh, hương vị,… của cuộc sống. (Theo Hạnh Hoa)  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  + Chiều chiều, từ bãi cỏ gần nhà tôi, diều cốc, diều tu, diều sáo đua nhau bay lên cao. Trên không trung bao la, tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  Công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn: Dấu ngoặc kép đánh dấu tên tác phẩm, tên văn bản.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quê hương, đất nước. Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyền hoa”: Cách chơi như sau: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Sau khi kết thúc bài hát, bạn nào cầm bông hoa trên tay sẽ phải đọc diễn cảm một đoạn trong bài “Chiều ngoại ô” đã được giấu trong hoa…  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. | |

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI.**

**Ngày dạy: 4/4/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Bắn tên”  Cách chơi: Người quản trò hô: “Bắn tên, bắn tên” và cả lớp sẽ đáp lại: “tên gì, tên gì”. Sau đó, người quản trò sẽ gọi tên một bạn trong lớp và đặt câu hỏi cho bạn đó trả lời. Nếu đúng thì cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô.  + Nêu cấu tạo bài văn miêu tả cây cối  + Khi miêu tả cây cối cần lưu ý điều gì?  + Có thể dùng những giác quan nào khi quan sát cây cối?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Bài văn miêu tả cây cối gồm có 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.  + Cần quan sát kĩ để tìm ra những đặc điểm nổi bật để tả.  + Có thể dùng: mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi,…  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.30p**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn miêu tả cây cối (cây ăn quả) có đủ mở bài, thân bài, kết bài.  + Biết miêu tả cây theo trình tự hợp lí.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.**  a. Tả lá:  + Câu mở đầu đoạn cho biết điều gì?  + Lá bàng được tả theo trình tự nào?  + Theo em, tác giả yêu thích màu lá cây bàng vào mùa nào nhất?  b. Tả hoa:  + Đoạn văn tả những đặc điểm nào của cây hoa sầu riêng?  + Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật đặc điểm nào của hoa?  c. Tả quả  + Tìm câu văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả quả nhãn  + Nêu tác dụng của những biện pháp đó  d. Tả thân cây  + Những từ ngữ nào tả thân cây sồi gây ấn tượng mạnh đối với em  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung:  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung.  **Bài 2. Viết đoạn văn tả một bộ phận của cây mà em đã quan sát.**  Gợi ý:  + Em muốn tả bộ phận nào của cây?Bộ phận đó có đặc điểm gì nổi bật?  + Khi tả, em nên sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để đoạn văn thêm sinh động.  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc và viết bài vào vở.  - Mời HS đọc bài viết .  - GV mời nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. Nêu những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn miêu tả cây cối. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  Câu a: + Câu mở đoạn cho biết cây bàng mùa nào cũng thấy đẹp.  + Lá bàng được tả trình tự theo 4 mùa xuân, hạ, thu, đông.  + Tác giả yêu thích màu lá bàng vào mùa xuân nhất: Sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng. nó lại có vẻ đẹp riêng…  Câu b: + Thời gian hoa sầu riêng nở: cuối năm.  + Đặc điểm của hoa sầu riêng: Hương hoa thơm ngát như hương cau, hương bưởi; Hình dáng của hoa nở từng chùm, cánh hoa nhỏ như vay cá, hao hao giống cánh sen con, nhụy hoa li ti; Màu sắc của hoa: màu ngà trắng.  + Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật mùi hương của hoa, giúp người đọc dễ hình dung được hình dáng của hoa….  Câu c: + Đoạn văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả quả nhãn: Thế là quả đã lớn như thổi: bằng hạt ngô, rồi bằng hòn bi, tròn đều và chắc. Những quả nhãn no đầy sữa mẹ….  + Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để tả cây, tả quả giúp người đọc dễ dàng hình dung đặc điểm của cậy, của quả; làm cho cây cối trở nên đáng yêu hơn, gần gũi với con người. Quả nhãn và cây nhãn giống như con và mẹ.  Câu d: HS trả lời theo suy nghĩ của mình. VD: + Từ ngữ tả vóc dáng của cây: sừng sững, hai người ôm không xuể.  + Từ ngữ tả cây: như một con quái vật già nua cau có, khinh khỉnh.  ….  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp làm việc, viết bài vào vở.  - HS đọc bài viết của mình.  VD: Lá xoài cũng khá đặc biệt: nó thon dài, một mặt nhẵn bóng còn mặt kia mờ mờ như phủ phấn. Gân lá xoài đối xứng nhau nổi đều ra hai bên cuống lá. Gân lá có màu xanh rêu chứ không xanh mướt như phiến lá.Vò nhẹ một lá xoài, em ngửi thấy mùi xoài chua chua, man mát như mùi quả xoài xanh non…  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV đưa ra một đoạn văn tả thân cây. Yêu cầu các nhóm đọc và tìm ra những đặc điểm nổi bật; các biện pháp sử dụng trong đoạn văn đó.  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, sẽ là nhóm chiến thắng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**Ngày dạy: 5/4/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:2p**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe bài hát “Quê hương tươi đẹp” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Đã có rất nhiều những bài hát, bài báo viết về chủ điểm quê hương đất nước của chúng ta,…Cô trò mình cùng đi tìm hiểu qua bài đọc mở rộng hôm nay nhé! | - HS tham gia  + Bài hát nói về quê hương rất đẹp với những cánh đồng, làng quê....  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.30p**  - Mục tiêu:  + Đọc mở rộng về chủ điểm quê hương, đất nước.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1 . Đọc sách báo về quê hương, đất nước.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  “Non nước Việt Nam” là cuốn sách cung cấp thông tin cơ bản về điều kiện tự nhiên, lịch sử - văn hóa của Việt Nam và các tỉnh thành trong cả nước.  “Đất nước ngàn năm” là tên gọi chung của bộ sách do nhiều tác giả viết. Bộ sách viết về các danh lam thắng cảnh, những nét đặc sắc về văn hóa và những sản vật của nhiều vùng miền trên đất nước Việt Nam ta.  + Mời HS đọc hai đoạn văn trong SGK | | - HS nêu yêu cầu  - HS đọc |
| **2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu**  - GV phát phiếu học tập cho các nhóm  - Yêu cầu các nhóm hoàn thành  - Các nhóm trình bày trước lớp  - Nhận xét, bổ sung | | - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu |
| **3. Trao đổi với bạn những điều đáng nhớ về các vùng miền đất nước được giới thiệu trong sách báo**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Tên sách báo, tên tác giả; nội dung em tâm đắc; thông tin bổ ích đối với em;  + Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn sách báo bạn đã đọc hoặc hiểu rõ hơn những thông tin bạn đã chia sẻ.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3p**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp chia sẻ những thông tin thú vị em đọc được về các vùng miền trên đất nước ta.  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào chia sẻ những thông tin hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |